

# MỘ CHÍ KHAI QUỐC CÔNG THẦN NGUYỄN HỮU CẢNH

PHẠM NGỌC HIÊN

**N**guyễn Hữu Cảnh (tức Kính) sinh năm Canh Dần (dương lịch 1650) ở thôn Phúc Tín, xã Chương Tín, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Vạn Phúc, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh), trong một dòng họ nổi tiếng có nhiều người làm quan, võ tướng, danh nhân văn hóa, là một vọng tộc “Trâm anh thế phiệt” lâu đời, là hậu duệ 9 đời của ức trai Nguyễn Trãi.

Nguyễn Hữu Cảnh thiên về võ nghệ. Từ thuở thiếu thời, thế võ gia truyền của gia đình ông đã tạo cho ông một thế đứng vững vàng trên con đường võ nghệ và đã thành Sư tổ môn phái võ Bạch Hổ.

Lúc còn ở quê nhà, ông Cảnh đã có kế sách “dẫn thủy nhập điền”, đào mương từ nguồn Trạm (Kiến Giang) đến Vạn Xuân (xã Vạn Ninh) thông qua phá Hạc Hải, làm lợi cho nông dân quê nhà.

Nguyễn Hữu Cảnh là một vị tướng tài ba dưới thời chúa Nguyễn Phúc Thái (Phúc Trấn), Nguyễn Phúc Chu. Năm 1692, ông được Chúa cử làm Thống binh đi chinh phạt quân Chiêm ở phủ Diên Khánh, Bình Thuận, rồi được cử làm Thống suất sang kinh lược đất Chân Lạp (Campuchia). Từ đó, ông đã khai khẩn, mở rộng đất đai, đưa người Việt ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên,... vào Đồng Nai, Gia Định, cả miền Đông và miền Tây Nam Bộ, Sài Gòn, Chợ Lớn, Long An,... sinh cơ lập nghiệp, mở rộng đất đai của Tổ quốc Đại Việt; ông còn đặt ra những quy định về thôn ấp, làng xã. Các thôn làng mới lập đều lấy từ “Bình” (trong Quảng Bình) kèm theo như: Bình

Chính, Bình Kính, Bình Phước, Bình Long, Bình Tân,... Riêng quận Tân Bình ngày nay là tên cũ ngày xưa của tỉnh Quảng Bình (phủ Tân Bình ngày xưa). Nguyễn Hữu Cảnh từ trần ngày mồng 9 tháng 5 năm Canh Thìn (tức 20/6/1700), thọ 51 tuổi.

Với những công lao dẹp giặc và bảo vệ, khai khẩn vùng Nam Bộ, Nguyễn Hữu Cảnh đã được các triều đại nhà Nguyễn phong sắc hoặc truy phong là: Tráng Hoàn hầu, Lễ Thành hầu, Vĩnh An hầu, Thống suất Lễ Phủ quan, Khai quốc Công thần và cấp là “Thượng đẳng Thần”. Nhân dân Nam Bộ rất biết ơn Đức Ông, đã lập đền, miếu thờ Đức Ông ở rất nhiều nơi rất tôn nghiêm, long trọng. Ngay từ Pnông Pênh (Campuchia), người Khơme cũng lập đền thờ Đức Ông với sắc phong là “Đương cảnh Thánh hoàng”. Không những thế, rất nhiều tên đường, các trường học ở Sài Gòn, Nam Bộ cũng mang tên Nguyễn Hữu Cảnh,...

Để ghi công Nguyễn Hữu Cảnh, từ năm 1700, các triều đại đã truy phong: Đời chúa Nguyễn Phúc Chu, phong: “Tráng Hoàn hầu Nguyễn Hữu Cảnh” (năm thứ 9 được rước vào Hữu Tòng tự - nơi thờ các bậc Khai quốc công thần nhà Nguyễn).

Đời Minh Mạng thứ 3, 5, 8, nhà vua truy phong: “Khai quốc Công thần Tráng võ Tướng quân Vĩnh An hầu” và ban sắc trên gấm lụa thờ tại dinh phủ Châu Phú - Châu Đốc. Sắc phong viết:

“Sắc phong huân công Lễ Thành hầu, giữ nước che dân rạng công đức, đường ấy đáng

khen, cho liệt vào miếu vũ... Vâng theo Thế Tổ Cao Hoàng Đế thống nhất đất đai, mừng được một vị thần dân sáng chói, nổi tiếng kế hoạch lớn lao, mãi mãi nhớ bậc thần rạng sắc vẻ vang. Lệnh ban gia phong việc mở mang bờ cõi, uy ngàn dặm sáng tỏ bậc Thượng Đẳng thần. Nhân cho phép liệt vào hàng tế tự tại thành Gia Định, miếu Hội đồng, Thần sẽ phù trợ lê dân của ta. Nên có sắc lệnh quý gia tặng”.

Minh Mạng năm thứ ba, tháng 9 ngày 24 Đồi Thiệu Trị thứ ba có sắc phong: “Thống nhất Lễ thành phủ quan ứng Thượng Đẳng thần”.

Đời Tự Đức năm thứ 5 (1852), ban sắc truy phong “Thượng Đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh”.

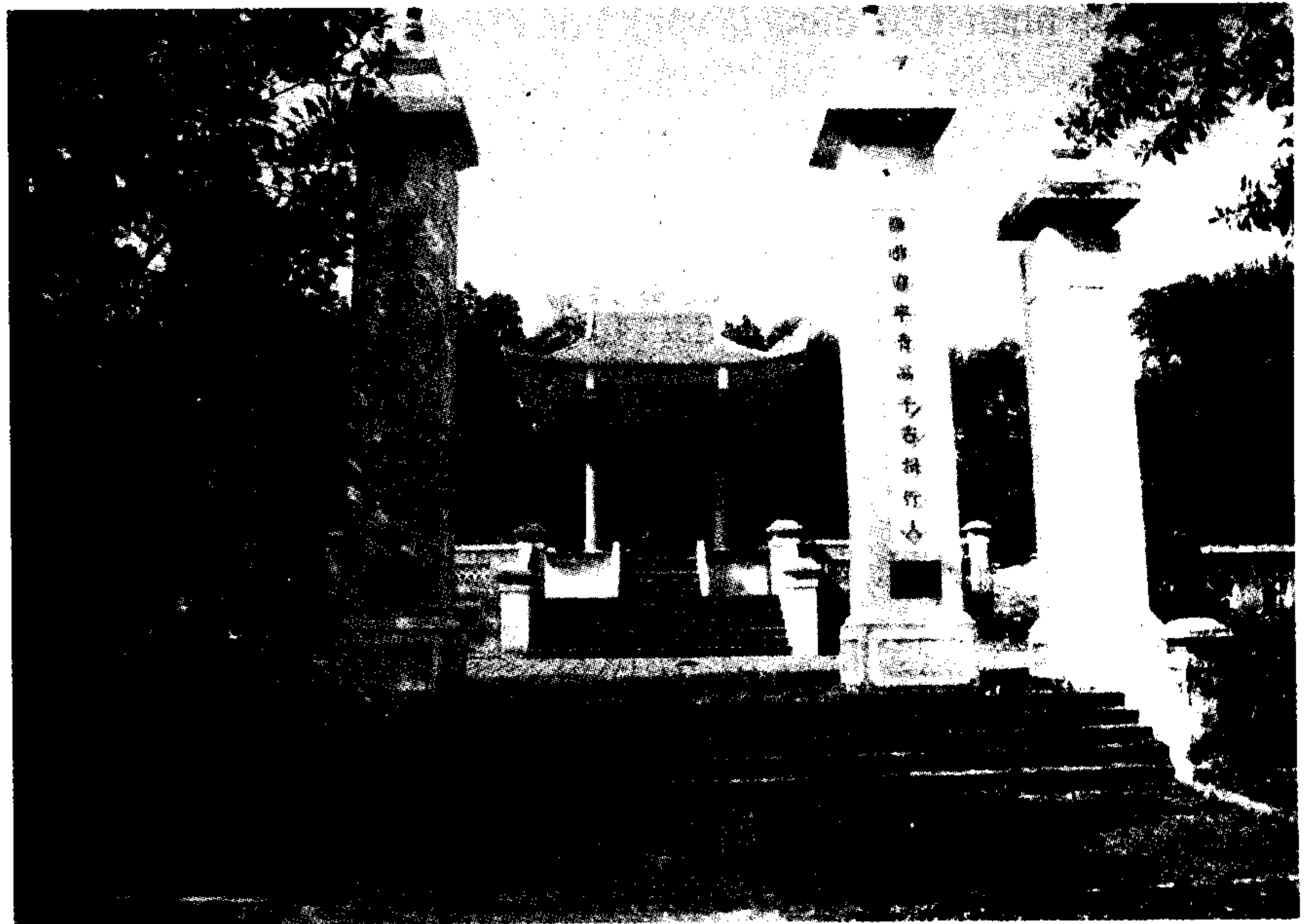
Khi Đức Ông mất, chúa Nguyễn Phúc Chu rất thương tiếc, giọt lệ khôn cầm và đã ban cho vàng lụa chôn cất rất hậu. Các nơi linh cửu Đức Ông đi qua dừng nghỉ lại như Trấn Biên, châu Đại Phố cũng có lập đền thờ.

Tuy nhiên, các sách cũ đều không khẳng định là thi hài của Đức Ông được chôn cất ở đâu, trong dân gian cũng không biết mồ mả của Đức Ông ở đâu. Gần 300 năm trôi qua, nhiều nhà nghiên cứu vẫn chưa xác định được phần mộ chính thức của Đức Ông tọa lạc nơi đâu, có người cho là ở Rạch Gầm, có người cho là ở Cù Lao Phố (Đồng Nai), có người cho là ở Điện Bàn (Quảng Nam), có người cho là ở huyện Lệ Thủy (Quảng Bình),...

Ví dụ, ở Điện Bàn có 4 ngôi mộ đã đưa vào địa điểm quy hoạch của địa phương, mỗi mộ đều

có bia khắc “Mộ chí dòng tộc họ Nguyễn Hữu...”. Theo hai cụ hậu duệ tuổi ngoài thất thập cho rằng ở đây có mộ hai vợ chồng cụ Nguyễn Hữu Dật và Nguyễn Hữu Cảnh, nhưng trong hai mộ của hai Đức Ông đều không có hài cốt.

Vào tháng 5/1985, những nhà nghiên cứu đã đi khảo sát tìm mộ Đức Ông tại hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy (Quảng Bình), đã gặp cụ Nguyễn Cạy (85 tuổi) quê ở làng Phúc Tín, xã Vạn Ninh, trước đây từng ở trong đội Từ phu (chăm lo lăng mộ của dòng họ Nguyễn Hữu), đã



Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh tại Lệ Thủy, Quảng Bình

Ảnh: T.L

cho biết mộ Đức Ông quá xa, mỗi lần đi tảo mộ phải mất 3 ngày đêm...

Tháng 7/1995, một số hậu duệ trực hệ của Đức Ông như Nguyễn Hữu Sinh, Nguyễn Hữu Tiến ở làng Phúc Tín, trong quá trình tìm kiếm đã phát hiện ra phần mộ của Lễ Thánh hầu Nguyễn Hữu Cảnh ở địa phận Thác Ro (tức Thác Tre, Thác Địch), ở đầu nguồn sông Kiến Giang, dưới chân núi Tiểu An Mã, Lệ Thủy. Đây là vùng “linh

địa” nên có nhiều mồ mả của các thế gia vọng tộc được xây cất ở đây như dòng họ Ngô Đình, Võ Khắc,... là các dòng họ có nhiều người học hành đỗ đạt cao và làm quan ngày xưa.

Ngôi mộ của Đức Ông được đặt tại vùng đất đúng như trong gia phả dòng họ đã ghi, nay thuộc thôn Đại Thủy, xã Trường Thủy, đặt theo hướng Đông - Tây trên một quả đồi thấp, bao quanh là một khe nước: “Thượng An Mã hạ Đùng Đùng trung trung nhất huyết”, nghĩa là: phía trên là núi An Mã, phía dưới là phá Hạc Hải (tức Đùng Đùng), ở giữa là nơi đặt mộ của dòng họ Nguyễn Hữu và thân nhân. Đây đúng là vùng linh địa, có “Tiền chu tước hậu huyền vũ, Tả thanh long, hữu bạch hổ” tức là phía trước mặt có hồ ao nước, phía sau mộ có các mạch đất kết tinh ở một chỗ, phía trái có khe nước (Rồng xanh), phía phải có đồi núi (Hổ trắng), thật là nơi đặt phần mộ của các bậc quyền quý, công thần.

Vừa qua, Hội Di sản văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình cùng các phóng viên Đài PT - TH Quảng Bình đã đến thăm mộ Đức Ông để thực hiện một phóng sự, đã thấy ngôi mộ của Đức Ông đắp bằng đất, mặc dù thời gian, mưa nắng có bị bào mòn nhưng vẫn có quy mô lớn, đường kính năm mộ gần 3m. Trước mộ có tấm bia đá Thanh màu xám xanh, các họa tiết và chữ Hán được chạm trổ tinh vi, sắc sảo. Bia được đặt trên bệ đá dày 30cm.

Mặt trước bia có khắc các dòng chữ Hán theo chiều đứng:

Dòng giữa là: “Vĩnh An Hầu Nguyễn Hữu Cảnh chi mộ”.

Dòng bên trái bia: “Nguyễn triều sơ thác Nam trung, khai quốc công thần thượng cấp”, nghĩa là: “Người mở mang đầu tiên ra miền Nam - bậc Khai quốc công thần thượng cấp triều Nguyễn”.

Dòng bên phải bia: “Quý hương nhân kỳ

huyền tôn thị ư Gia Long sơ niên Hưng Nghĩa đạo cận đội ngũ đức hầu Nguyễn Hữu Quỳnh”, nghĩa là: “Người chắt của quý hương: quan cai đạo quân Hưng Nghĩa - Ngũ Đức hầu Nguyễn Hữu Quỳnh lập bia mộ năm Gia Long thứ nhất”.

Mặt sau bia ghi: “Bảo Đại ngũ niên thất nguyệt thập lục nhật, hậu duệ Cơ mật viện, Viện trưởng đại thần Thái tử Thái phó Võ Hiến đại học sỹ, Phước môn bá Nguyễn Hữu Bài, huê tử Hữu Giải, nữ Thị Dương, cung xướng thụ bia cẩn ghi”. Nghĩa là: “Ngày 16 tháng 7 Bảo Đại năm thứ 5 (1930), Viện trưởng Viện Cơ mật, Đại thần Thái tử Thái phó Phúc Môn bá Đại học sỹ điện Võ Hiến cùng con trai Hữu Giải, con gái Thị Dương cung kính dựng bia mộ, kính cẩn ghi lại”.

Qua những tư liệu ghi trên bia cho chúng ta thấy: Đức Ông Nguyễn Hữu Cảnh qua đời năm 1700, cho mãi đến năm Gia Long năm đầu (1802) mới cải táng về Thác Ro do cháu 4 đời Nguyễn Hữu Quỳnh thực hiện và cho mãi đến Bảo Đại ngũ niên (1930), hậu duệ Nguyễn Hữu Bài mới dựng bia, tính từ năm cải táng là 128 năm. Như vậy, mộ chí của Đức Ông đã về tại Quảng Bình cho đến nay là 208 năm. Việc tìm mộ chí của Đức Ông sau hơn 300 năm Ngải từ trần là một việc làm rất có ý nghĩa đối với Đại Danh nhân và sự quan tâm của nhiều người. Việc làm đó đã dựa trên gia phả dòng họ Nguyễn Hữu và bia mộ của Ngải ghi rõ ràng là rất chính xác.

Cụ Nguyễn Cạy, thôn Vạn Phúc trước đây là người trong đội Từ phu đã từng thấy đích thân ông Nguyễn Hữu Bài đem 2 tấm bia từ Huế ra Quảng Bình, một cho xuống ga Mỹ Trạch (Mỹ Thủy), một cho xuống ga Mỹ Đức và cho đội Từ phu khiêng bia lên Thác Ro (núi Tiểu An Mã) cho mộ Đức Ông Nguyễn Hữu Cảnh và tấm kia lên núi Đại An Mã cho Đức Ông Nguyễn Hữu Dật. Lễ dựng bia được cử hành rất trọng thể.

Tại vùng quê dòng họ Nguyễn Hữu, triều

đình đã cho lập Đội Hộ lăng gồm 11 người, chăm lo bảo dưỡng, sửa sang nhà thờ, lăng mộ của vị Khai quốc Công thần. Mỗi năm Triều đình đều cấp 10 quan tiền để lo hương khói, cấp 20 mẫu ruộng để lấy hoa lợi dùng sửa sang tu bổ nhà thờ, lăng mộ. Đó là một điều đặc biệt khác với các nơi khác.

Nhà thờ Đức Ông ở quê nhà đã bị hư hỏng nặng, chỉ còn lại móng và vài cái cột. Hậu duệ của Đức Ông đã dựng nhà ở bằng ngói và thờ Ngài ở gian giữa trên mảnh đất đó. Sau đó, UBND tỉnh Quảng Bình đã cho khôi phục lại Nhà thờ của Ngài đàng hoàng như ngày nay.

Về lăng mộ của Đức Ông ở xã Đại Thủy, năm 1998, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Bình đã cho trùng tu lại và năm 2003, UBND tỉnh đã giao cho UBND huyện Lệ Thủy tôn tạo lại khá hoàn chỉnh.

Lăng mộ của Ngài có diện tích khoảng 350m<sup>2</sup>, có 2 lớp tường rào cao độ 1m, ở đầu mộ là bước thành dạng bình phong có đắp 4 chữ Hán: “Thượng đẳng phúc thần” rồi đến ngôi mộ bằng đất, có lư hương to, cao để mọi người đến viếng dâng hương. Trước mộ, cách độ 3m có nhà bia có nền cao hơn 1m, có dựng tấm bia mộ cũ, phía trước có trụ biểu có khoảng 4m có câu đối chữ Hán mới, khắc trên đá cẩm thạch đen:

“Khai thác phong cường tráng liệt đương niên khâm nội quốc

Nguy nga miếu vũ thanh cao thiên cổ áp hành nhân”

Nghĩa là: “Mở mang năm ấy cho mạnh mẽ, tráng liệt, được trong nước kính trọng.

Nguy nga miếu vũ thanh cao nghìn năm chào đón người qua lại”

Phía dưới mỗi vế có bản dịch ra Việt văn khắc đá. Tuy nhiên, một vài chữ Hán viết và bản dịch cũng không được đúng lắm.

Phía ngoài là cây cầu nhỏ bắc qua khe nước nối con đường từ ngoài vào. Đây là một lăng mộ khiêm nhường nhưng cũng bề thế xứng đáng với công đức của một bậc Công thần.

Hiện nay đường đến lăng mộ Đức Ông rất thuận tiện. Du khách đi từ Đồng Hới vào theo đường Hồ Chí Minh, qua cầu Thác Cóc một đoạn thì rẽ trái theo con đường nhựa vào UBND xã Trường Thủy rồi đi tiếp độ 3 cây số nữa là đến.

Đến thăm mộ chí Khai quốc Công thần, chúng ta sẽ được thăm các mộ chí của dòng họ Nguyễn Hữu đều đặt gần đó như:

- Mộ chí ông nội của Ngài: Triều Văn hầu Nguyễn Triều Văn ở Kim Sen, xã Trường Xuân, Quảng Ninh.

- Mộ chí thân sinh của Ngài là Chiêu Vũ hầu Nguyễn Hữu Dật ở chân núi Đại An Mã, xã Vạn Ninh, Quảng Ninh.

- Mộ chí anh ruột của Ngài là Hào Lương hầu Nguyễn Hữu Hào ở Lò Lãng, xã Vạn Ninh.

Không những thế, chúng ta sẽ được lên du lịch sinh thái ở núi Thần Đinh, chùa Kim Phong (chùa Thần Đinh), điểm nước Khoáng nóng Khe Bang, thăm Nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các đền thờ các danh nhân Dương Văn An, Hoàng Hối Khanh,... ở các xã Lộc Thủy, Phong Thủy. Thật là một tour du lịch văn hóa - sinh thái rất tốt, rất hữu ích.

Ngày 20/6 năm nay tức mồng 9/5 năm Canh Dần kỷ niệm 310 năm ngày mất của vị Khai quốc Công thần Nguyễn Hữu Cảnh, tỉnh Quảng Bình đã tổ chức ngày đại lễ này rất long trọng ngay từ trong tháng 5/2010. Đây là dịp tỏ lòng tri ân rất tốt đối với một Danh thần đã có công lớn đối với đất nước. Lượng du khách trong tỉnh và trong nước rất lớn đến dự, tham quan là niềm tự hào và quảng bá du lịch cho tỉnh Quảng Bình.

P.N.H